

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2024/HS-ST
Ngày: 30-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn
2. Bà Nguyễn Thị Quế Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên L- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Thị Thu V, sinh năm 1993 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Huy C, sinh năm 1962 và bà Bạch Thị T, sinh năm 1966; có chồng Hồ Xuân L1, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06-4-2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L. (có mặt)

- Bị hại: Ông Hồ Trọng T1, *sinh năm 1979*; địa chỉ: H L, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Thanh T2, *sinh năm 1994*; địa chỉ: Ấp B xã M, huyện B, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Nguyễn Thị Kim L2, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (có đơn xin xét xử vắng mặt)
4. Nguyễn Thị Út O, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
5. Vũ Minh T3, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (có đơn xin xét xử vắng mặt)
6. Nguyễn Lê Bảo H, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (có đơn xin xét xử vắng mặt)
7. Bạch Khánh T4, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (có đơn xin xét xử vắng mặt)
8. Phạm Thị Ngọc X, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (vắng mặt)
9. Võ Thị L3, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (có đơn xin xét xử vắng mặt)
10. Phạm Thị Ngọc H1, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (có đơn xin xét xử vắng mặt)
11. Nguyễn Thị L4, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (vắng mặt)
12. Nguyễn Thị Hồng T5, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (vắng mặt)
13. Hà Thị Trúc L5, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (có đơn xin xét xử vắng mặt)
14. Nguyễn Đức A, sinh năm 1997; địa chỉ: 1 V, phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn xin xét xử vắng mặt)
15. Hoàng Ngọc M, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (có đơn xin xét xử vắng mặt)
16. Lê Nguyễn Khánh L6, sinh năm 2000; địa chỉ: Số A, khu phố E, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)
17. Hồ Xuân L1, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (có đơn xin xét xử vắng mặt)
18. Võ Quốc Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (có đơn xin xét xử vắng mặt)
19. Bạch Thị T, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 05-7-2023, ông Hồ Trọng T1 sử dụng dịch vụ Internet Banking trên điện thoại di động nhằm thao tác chuyển tiền từ số tài khoản 0081001293478 mở tại ngân hàng TMCP N6 (V1) đến số tài khoản 727299999999 mở tại ngân hàng TMCP Q1 (MB) do ông T1 làm chủ tài khoản. Nhưng khi thực hiện thao tác chuyển tiền, ông T1 sơ suất chuyển nhầm số tiền 499.999.999 đồng vào số tài khoản 7299999999 mở tại ngân hàng Q1 do Võ Thị Thu V làm chủ tài khoản. Sau đó, ông T1 liên hệ với Ngân hàng TMCP Q1 (Phòng giao dịch thị xã P) nhờ can thiệp. Đồng thời ông T1 gửi tin nhắn vào tài khoản ngân hàng của V bằng hình thức chuyển tiền kèm thông tin số điện thoại của ông T1 để yêu cầu chủ tài khoản trả lại tiền. Ngày 17-7-2023, V đăng nhập ứng dụng Internet banking số tài khoản 7299999999 của Ngân hàng M3 thì nhận được thông báo trong tài khoản của V có số tiền 499.999.999 đồng và thông tin số điện thoại của ông T1. V sử dụng số điện thoại 0969.462.868 gọi cho ông T1 biết được việc ông T1 đã chuyển nhầm tiền vào tài khoản của V và yêu cầu V trả lại tiền. V nói sẽ gặp ông T1 vào ngày 05-8-2023 để trả lại số tiền trên. Tuy nhiên, sau khi biết trong tài khoản có tiền do ông T1 chuyển nhầm, V cố tình không trả lại tiền mà sử dụng hết số tiền trên để tiêu xài, trả nợ và không có khả năng trả lại cho ông T1. Đến ngày 19-12-2023, ông T1 không liên lạc được với V nên đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Qua làm việc V khai nhận số tiền 499.999.999 đồng của ông T1 chuyển nhầm, ngày 18-7-2023, V chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào số tài khoản 19034208360011 mở tại ngân hàng T12 để trả nợ cho chị Nguyễn Thị Thanh T2 (sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Long An); chuyển số tiền 400.000.000 đồng vào số tài khoản 1035299091 mở tại Ngân hàng V1 do V đứng tên để tiếp tục chuyển khoản trả nợ và sử dụng tiêu xài cá nhân, cụ thể:

- Ngày 18-7-2023, V chuyển vào số tài khoản 1016387229 tên Phạm Thị Minh N1 số tiền 84.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 19125957828017 tên Nguyễn Thị Kim H2 số tiền 4.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 0721000555799 tên Nguyễn Kim D số tiền 5.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 0251002755016 tên T13 04 lần với tổng số tiền 6.190.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 9793658889 tên Nguyễn H số tiền 5.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 213027159 tên Hoàng Nu T6 02 lần với số tiền 2.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 19035255949011 tên Ha Thi My H3 với số tiền 10.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 1518477 tên Vũ Minh T3 (sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện L) với số tiền 5.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 0421000529380 tên Ly Thu T7 với số tiền 11.185.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 19030582700025 tên Le Hạnh L7 với số tiền 8.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 050114250446 tên Nguyễn Thị Út O (sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L) với số tiền 3.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 24299437 tên Le Quang K với số tiền 3.230.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 060235809179 tên Vu Hoang Tuan A1 với số tiền 1.820.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 1000281294 tên Le Thi Nhu H4 với số tiền 4.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 1727272888888 tên Hồ Xuân L1 (sinh năm 1994; nơi

cư trú: Ấp P, xã P, huyện L) với số tiền 10.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 19035688729016 tên Lê Nguyễn Khánh L6 (sinh năm 2000; nơi cư trú: Số A khu phố E, thị trấn H, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh) với số tiền 25.800.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 102873029442 tên Nguyễn Thị L4 (sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L) với số tiền 8.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 12563907 tên Nguyễn Lê Bảo H (sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện L) với số tiền 3.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 102869824619 tên Nguyen Thi Ho N2 Mong với số tiền 2.000.000đ, chuyển vào số tài khoản 6001205416238 tên Võ Quốc Đ (sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L) với số tiền 20.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 0111000229647 tên Nguyễn Thị Thanh T2 02 lần với số tiền 34.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 0909072372 tên Phạm Thị Ngọc H1 (sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L) với số tiền 2.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 0721000525909 tên Tran Thi T8 02 lần với số tiền 7.489.420 đồng, chuyển vào số tài khoản 255733759 tên Nguyễn Thị Kim N (sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L) số tiền 1.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 159624633 tên Vu Van T9 số tiền 7.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 100800799252 tên Le T số tiền 1.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 886856788 tên Nguyen Vu Phuong K1 02 lần với số tiền 4.660.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 31110000957342 tên N7 02 lần với số tiền 10.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 1017109375 tên Tran Thi T số tiền 2.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 33339888 tên Nguyen Thi Bich N3 số tiền 2.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 0071001125192 tên L10 03 lần với số tiền 3.878.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 19038058787017 tên Phạm Thị Ngọc X (sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố C, phường P, thành phố B) số tiền 2.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 103001750515 tên Nguyen T số tiền 3.795.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 19409837 tên Võ Thị L3 (sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L) số tiền 2.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 229059899 tên Le H số tiền 1.500.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 0120121212122 tên Tran Thi Thanh P số tiền 1.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 1879168268 tên Nguyễn Đức A (sinh năm 1997; nơi cư trú: 1 V, phường H, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh) số tiền 3.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 19036919801013 tên Bạch Khánh T4 (sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L) số tiền 2.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 19034555351014 tên Tran Thi Thu S số tiền 1.700.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 1888826666 tên Đo Thi M1 T5 số tiền 1.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 189238452 tên Pham N số tiền 1.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 1016063119 tên T14 số tiền 2.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 102867900886 tên Le Thi D1 số tiền 2.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 9388677 tên Nguyen Thi Kim L8 số tiền 1.000.000 đồng. Ngoài ra, V đã chuyển lại vào tài khoản quân đội của V số tiền 2.000.000 đồng để sử dụng.

- Ngày 19/7/2023, V chuyển vào số tài khoản 0251002755016 tên T13 02 lần với số tiền 3.320.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 105878042391 tên Nguyễn Thị

Hồng T5 (sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L) số tiền 26.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 0531002508459 tên N8 số tiền 3.143.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 1016387229 tên Phạm Thị Minh N4 số tiền 4.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 0909072372 tên Phạm Thị Ngọc H5 04 lần với số tiền 19.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 20019468 tên Phạm Thị Nhu Q số tiền 1.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 107866674928 tên Nguyễn Thị Ngọc D2 số tiền 5.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 215499995 tên Bui N số tiền 1.000.000đ, chuyển vào số tài khoản 210943989 tên Hà Thị Trúc L5 (sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L số tiền 1.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 0421000529380 tên Ly Thu T7 số tiền 5.200.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 1017109375 tên Trần Thị T số tiền 1.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 189238452 tên Phạm N số tiền 1.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 255733759 tên Nguyễn Thị Kim N số tiền 500.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 102869824619 tên Nguyễn Thị Ho N2 Mong với số tiền 1.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 19409837 tên Võ Thị Lê số tiền 1.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 0111000229647 tên Nguyễn Thị Thanh T2 số tiền 5.000.000 đồng.

- Ngày 20/7/2023, V chuyển vào số tài khoản 1551111101 tên Ho Thị T10 số tiền 300.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 19125957828017 tên Nguyễn Thị Kim H2 số tiền 2.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 0251002755016 tên T13 02 lần với số tiền 4.310.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 14710001388911 tên Lê Phung Hoang M2 số tiền 70.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 0421000529380 tên Ly Thu T7 số tiền 2.650.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 56510000892222 tên C1 số tiền 900.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 213027159 tên Hoang Nu T số tiền 1.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 189238452 tên Phạm N số tiền 1.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 0908702270 tên Hoàng Ngọc M (sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L) số tiền 1.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 1017109375 tên Trần Thị T số tiền 1.000.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 255733759 tên Nguyễn Thị Kim N số tiền 500.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 1026183491 tên Huỳnh Thị Kieu D3 số tiền 314.000 đồng, chuyển vào số tài khoản 19038058787017 tên Phạm Thị Ngọc X1 số tiền 1.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Hồ Trọng T1 yêu cầu Võ Thị Thu V bồi thường số tiền 499.999.999 đồng đã chuyển nhầm, đến nay V chưa bồi thường cho ông T1.

- Đối với số tiền V chiếm đoạt của ông T1 sử dụng chuyển khoản trả nợ cho các cá nhân nêu trên, hiện không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 145/CT-VKSLĐ ngày 11-9-2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Võ Thị Thu V về tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Chiếm giữ trái phép tài sản". Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 176, điểm s khoản 1 Điều

51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị Thu V từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Võ Thị Thu V phải bồi thường cho ông Hồ Trọng T1 số tiền 499.999.999 đồng.

- Bị hại ông Hồ Trọng T1 yêu cầu bị cáo Võ Thị Thu V phải bồi thường cho ông T1 số tiền 499.999.999 đồng. Ông T1 không yêu cầu những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền từ V phải bồi thường cho ông.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau: Vào ngày 05-7-2023, ông Hồ Trọng T1 sử dụng dịch vụ Internet banking trên điện thoại di động chuyển nhầm số tiền 499.999.999 đồng từ số tài khoản 0081001293478 của ông T1 mở tại ngân hàng N6 (V1) vào số tài khoản 7299999999 của Võ Thị Thu V mở tại ngân hàng Q1. Bị cáo V biết rõ ông T1 chuyển nhầm số tiền trên vào tài khoản của V, mặc dù ông T1 đã liên lạc yêu cầu V trả lại tiền nhưng V cố tình không trả lại và sử dụng hết số tiền trên vào mục đích cá nhân, không có khả năng hoàn trả.

Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 2 Điều 176 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha và ông bà nội là *người có công với cách mạng*, được tặng huân, huy chương kháng chiến. Nên áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một *phần hình phạt* cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Võ Thị Thu V phải bồi thường cho ông Hồ Trọng T1 số tiền 499.999.999đ (Bốn trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm chín mươi chín đồng)

[6] *Về các vấn đề khác:*

Đối với Nguyễn Thị Kim L2, Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thị Út O, Vũ Minh T3, *Nguyễn Lê Bảo H*, Bạch Khánh T4, Phạm Thị Ngọc X, Võ Thị L3, Phạm Thị Ngọc H1, Nguyễn Thị L4, Nguyễn Thị Hồng T5, Hà Thị Trúc L5, Nguyễn Đức A, Hoàng Ngọc M, Lê Nguyễn Khánh L6, Hồ Xuân L1, Võ Quốc Đ và *Bạch Thị T* đã nhận chuyển khoản tiền trả nợ, mua hàng của Võ Thị Thu V vào ngày 18-7-2023 và ngày 19-7-2023. Qua làm việc những người này đều không biết số tiền mà V chiếm giữ của người khác mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không xử lý về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp.

Đối với Lê Quang K2, Hoàng Nữ T11, Nguyễn Tấn P1, Lê Hạnh Liên Vũ Hoàng Tuấn A2, Nguyễn Vũ Phương K3, Nguyễn Thị Bích N5, Lê Hoàng P2, Trần Thị Thu S1 do Cơ quan CSĐT Công an huyện L chưa làm việc được và chưa nhận được kết quả ủy thác điều tra nên đề nghị tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với các số tài khoản có tên Pham Thi Minh N1, Nguyen Thi Kim H2, Nguyen Kim D, Tran Nguyen H, Nguyen H, H My H3, Le Thi Nhu H, Nguyen Thi H6 Nhu Mong, Tran Thi T8, Vu Van T9, Le Tan L9, Tran Thi T, Le Quoc A3, Nguyen T, *Tran Thi Thanh P*, *Tran Nguyen D*, Le Thi D1, Ngo My A4, Pham Thi Nhu Q, Nguyen Thi N, Bui N, Ho Thi T10, Nguyen Thi Kim H2, Le Phung Hoang M2, Huynh Thi K, Cơ quan CSĐT đã yêu cầu những ngân hàng liên quan cung cấp thông tin mở tài khoản nhưng chưa có kết quả trả lời. Cơ quan CSĐT Công an huyện L đang tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Thị Thu V phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 176, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thu V 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-4-2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Võ Thị Thu V phải bồi thường cho ông Hồ Trọng T1 số tiền 499.999.999đ (Bốn trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm chín mươi chín đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Thị Thu V phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 23.999.000đ (Hai mươi ba triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30-9-2024), bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Điền;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- PC10 và PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Long Điền;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Chi Cục THA dân sự huyện Long Điền;
- Bị cáo;
- Lưu.

Phạm Thị Bình

